

Những dấu tích TRÊN VÙNG ĐẤT

Thành phố Cần Thơ nằm ở trung tâm vùng đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL), giữa một mạng lưới sông ngòi kênh rạch, tiếp giáp với 5 tỉnh: phía Bắc giáp An Giang và Đồng Tháp, phía Nam giáp Hậu Giang, phía Tây giáp Kiên Giang, phía Đông giáp Vĩnh Long. Có thể nói, đây là “vùng đất trời cho” có đủ đất nuôi người và đủ sông rạch để giao thông, giữ thì kín, mở thì thoáng, lại thêm vị trí địa lý thuận lợi nên từ lâu đã trở thành nơi giao điểm văn hóa, kinh tế của khu vực ĐBSCL trong suốt tiến trình lịch sử. Các phát hiện khảo cổ, đặc biệt là tại di chỉ khảo cổ Nhơn Thành cho thấy, con người đã có mặt ở đây rất sớm, ngay từ những thế kỷ đầu Công nguyên. Họ đã cùng với lớp cư dân cổ ở các tỉnh ĐBSCL bước vào thời kì lập quốc, xây dựng văn minh. Và cũng bắt đầu từ đó, vùng đất này cũng trở thành nơi giao lưu, tiếp xúc với các nền văn hóa bên ngoài, trong đó văn hóa và tôn giáo Ấn Độ để lại dấu ấn sâu đậm nhất.

1. Cần Thơ - vùng đất lâu đời có mối quan hệ với nhà nước cổ Phù Nam và văn hóa Óc Eo

Lịch sử của vương quốc Phù Nam đã chìm sâu vào dĩ vãng. Trước đây, việc nhận thức về sự tồn tại của vương quốc này chủ yếu dựa vào những ghi chép từ những nguồn sử liệu, thư tịch cổ của Trung Quốc, mà qua đó đã phần nào “ghi nhận sự tồn tại của vương quốc Phù Nam ở vùng đất tương ứng với vùng đất Nam bộ”⁽¹⁾. Tuy nhiên, nhờ vào những thành tựu quý báu của ngành khảo cổ học từ những năm cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX, vấn đề Phù Nam ngày càng được soi rọi rõ hơn dưới ánh sáng của khoa học. Đặc biệt, từ sau năm 1944 khi nhà khảo cổ học người Pháp là Malleret tiến hành khai quật di chỉ Óc Eo, phát hiện nhiều di tích kiến trúc và hiện vật quý có niên đại rất sớm. Sau đó những phát hiện khảo cổ đã mở rộng địa bàn phân bố của nền văn hóa này, trải rộng hầu như trên khắp địa phận khu vực ĐBSCL từ các tỉnh An Giang, Kiên Giang, Đồng Tháp, Vĩnh Long, Cần Thơ, Tiền Giang, Vĩnh Long, Long An, Tây Ninh,... với các di chỉ lần lượt được khai quật: Gò Thành (Tiền Giang), Đá Nổi, Nền Vua (Kiên Giang), Cạnh Đền (Bạc Liêu), Nhơn Thành (Cần Thơ), Gò Me (Vĩnh Long), Gò Tháp (Đồng Tháp)... Những dấu vết vật chất được phát hiện cho thấy các di tích này đều thuộc không gian văn hóa Óc Eo và đồng thời cũng là di tích vật chất của Phù Nam – một nhà nước cổ đã từng tồn tại trên vùng đất Nam bộ. Vì niên đại của các di chỉ khảo cổ này hoàn toàn phù hợp với thời kỳ tồn tại của quốc gia Phù Nam được phản ánh trong các sử liệu chữ viết

CỦA TÔN GIÁO ẤN ĐỘ

CẦN THƠ TỪ KẾT QUẢ KHẢO CỔ Ở DI CHỈ NHƠN THÀNH

DƯƠNG THỊ NGỌC MINH

(thế kỷ I – thế kỷ VII sau Công nguyên). Hiện nay, nhiều nhà nghiên cứu còn mạnh dạn gọi văn hóa Óc Eo là *văn hóa Phù Nam* như một sự khẳng định mặc nhiên về mối quan hệ chắc chắn giữa nhà nước cổ Phù Nam và văn hóa Óc Eo.

Trong bối cảnh chung đó của khu vực ĐBSCL, vào những thế kỷ đầu Công nguyên, vùng đất Cần Thơ mặc nhiên cũng mang những dấu ấn sinh hoạt của cư dân cổ Phù Nam - Óc Eo. Và “mặc dù dấu vết văn hóa xuất lộ ở nhiều địa điểm, di tích được biết đến nhiều nhất là khu di chỉ Nhơn Thành được phát hiện, thám sát vào năm 1990, 1991 và được khai quật vào các năm 1999, 2002, 2003⁽²⁾.”

Di tích khảo cổ **Nhơn Thành** (xã Nhơn Nghĩa, huyện Phong Điền) “cho đến nay vẫn là nơi thu thập được nhiều hiện vật khảo cổ văn hóa Óc Eo nhất ở Bảo tàng Cần Thơ⁽³⁾”. Kết quả đã chứng minh Nhơn Thành là di chỉ cư trú và là khu dân cư cổ thuộc không gian văn hóa Óc Eo tiểu vùng Ô Môn - Phụng Hiệp có khung niên đại thế kỷ IV - VII AD (sau Công nguyên), có mối quan hệ chặt chẽ với các di tích Văn hóa Óc Eo ở miền Tây Nam bộ⁽⁴⁾. Với vô số những mảnh vỡ của vò, bình, nồi, đồ đựng đã cho thấy đời sống chủ yếu của lớp cư dân cổ ở đây vẫn là nông nghiệp. Các di vật và vết tích đường lát gạch, mộ, cọc gỗ... xuất lộ cho thấy đây không chỉ là một khu dân cư mà còn là một “công xưởng chế tác đồ thủ công quan trọng, đặc biệt là đồ trang sức bằng kim loại⁽⁵⁾”. Đặc biệt, từ năm 2011 - 2014, Bảo tàng Cần Thơ phối hợp với các chuyên gia đầu ngành của Trung tâm Nghiên cứu Khảo cổ - Viện Khoa học Xã hội vùng Nam bộ thực hiện đề tài

từ nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ của thành phố “*Nghiên cứu, thăm dò, khai quật di tích khảo cổ học Nhơn Thành, xã Nhơn Nghĩa, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ*”, các kết quả đem lại từ công trình này đã giúp khái quát được bức tranh tổng thể về một không gian sống của cộng đồng cư dân bản địa với các hoạt động sinh hoạt mang sắc thái của một “đô thị sông nước” thời cổ⁽⁶⁾. Ngoài ra, với các tượng thần Vishnu, tượng Yoni bằng gỗ, tượng Phật gỗ, những hình chạm khắc trên các mảnh vàng, trên đá quý hay trên các khuôn đúc được tìm thấy cũng có thể xem Nhơn Thành là một trong những trung tâm tôn giáo – tín ngưỡng quan trọng ở ĐBSCL thời kì Phù Nam – Óc Eo, bên cạnh di chỉ Óc Eo (An Giang) và Gò Tháp (Đồng Tháp).

2. Di chỉ Nhơn Thành và những dấu tích cổ xưa của tôn giáo Ấn Độ

Theo lịch sử tôn giáo Nam bộ, ngay từ những thế kỷ đầu Công nguyên – thời kỳ còn nằm trong lãnh thổ Phù Nam, vùng ĐBSCL đã chịu ảnh hưởng rất lớn của tôn giáo Ấn Độ. Bằng con đường giao lưu, tiếp xúc mà chủ yếu là thông qua hoạt động thương mại và truyền giáo, cả đạo Hindu và đạo Phật vốn là hai tôn giáo lớn có nguồn gốc từ Ấn Độ đều được truyền bá đến đây. Với những hiện vật được tìm thấy tại di chỉ Nhơn Thành (chủ yếu là hệ thống các tượng thần Vishnu, tượng Linga, Yoni, tượng Phật gỗ và cả những khuôn đúc, những hình chạm khắc mang biểu tượng tôn giáo) cho thấy số đông cư dân cổ ở đây là những tín đồ nhiệt thành của Hindu giáo

hay Phật giáo, đã tham gia vào các hoạt động tín ngưỡng và thực hành các nghi lễ tôn giáo dưới nhiều hình thức khác nhau.

* *Dấu tích Hindu giáo*

Hindu giáo (còn gọi là Ấn Độ giáo) là tôn giáo lớn đã phát sinh và phát triển ở Ấn Độ. Đạo Hindu được xem là tôn giáo lớn nhất, cổ xưa nhất và cũng đặc biệt nhất của Ấn Độ truyền thống, thu hút số lượng tín đồ đông đảo. Bằng niềm tin tôn giáo và trí tưởng tượng mãnh liệt của mình, những tín đồ Hindu giáo đã sáng tạo ra những huyền thoại về các thần linh, tạo nên một hệ thống về các thần vô cùng phong phú và chặt chẽ. Từ một số đông những vị thần tượng trưng cho các hiện tượng tự nhiên buổi đầu, dần dần đã quy tụ lại thành ba vị thần chủ: Brahma – Vishnu – Shiva đại diện cho ba lực lượng phổ biến trong vũ trụ (Sáng tạo – Bảo tồn – Phá hoại), tượng trưng cho ba mặt vừa đối lập vừa hòa đồng trong chính thể thống nhất và biện chứng của nguyên lý sáng tạo vũ trụ. Sau đó vai trò của Brahma ngày càng mờ nhạt đi, trong khi vai trò của Vishnu và Shiva ngày càng được đề cao, tạo thành những giáo phái riêng biệt: *Shiva giáo* và *Vishnu giáo*. Sự khác nhau cơ bản giữa hai giáo phái này đó là sự tôn thờ Shiva hay Vishnu là vị thần chính yếu.

Trong thời kỳ Phù Nam – Óc Eo (I – VII), mặc dù cả hai phái thờ Shiva và Vishnu cùng du nhập và song song tồn tại trong đời sống tôn giáo – tín ngưỡng của cư dân ĐBSCL, nhưng ở từng nơi mỗi phái sẽ chiếm ưu thế riêng. Nếu di chỉ Gò Thành (Tiền Giang) hay Gò Xoài (Long An) được cho là mang dấu ấn của Shiva giáo rõ nét với rất nhiều hiện vật tượng Linga – Yoni được tìm thấy thì di chỉ Nhơn Thành của Cần Thơ cùng với Gò Tháp (Đồng Tháp) và Đá Nổi (Kiên Giang) được xem là những trung tâm Hindu với tính chất *Vishnu giáo* nổi bật. Tức là cư dân cổ ở đây đã tôn thờ Vishnu như vị thần chính, là vị thần trung tâm, tôn tại tuyệt đối. Điều này vốn có nguồn gốc từ Ấn Độ: không giống với những vị thần khác, Vishnu luôn hiện thân là một vị thần có bản tính nhân từ và vị tha, độ lượng. Người lúc nào cũng đứng ra bảo vệ những luật lệ tốt đẹp của thế gian xứng đáng với thiên chức của một vị thần Bảo vệ. Trải qua thời gian, khi cái ác ngày càng phát triển trên thế gian, thần bắt đầu xuất hiện với nhiều hình tượng khác nhau để giúp đỡ mọi

người, mang lại sự bình an cho thế giới các thần và cho trần thế. Vì vậy thần luôn được sùng bái trong sự yêu thương, tôn kính và tận tâm. “Chính tính cách dịu dàng, ôn hòa của thần cộng với sức mạnh đủ chứng tỏ rằng Vishnu là vị thần cao cả nhất. Với tư cách là vị thần bảo tồn, Vishnu là đối tượng của sự ái mộ hơn là sợ hãi”⁽⁷⁾. Hình ảnh phổ biến của Vishnu trong thần thoại là một vị nam thần có 4 tay, mỗi tay cầm một vật dụng quen thuộc: ốc tù và, chiếc đĩa, gậy quyền, bông sen (hoặc quả cầu).

Mặc dù, tại di chỉ Nhơn Thành, khảo cổ học chưa phát lộ được nhiều di vật Vishnu với nhiều loại hình phong phú như ở Gò Tháp hay Đá Nổi. Nhơn Thành chưa tìm thấy văn bia hay những mảnh vàng mang biểu tượng Vishnu phong phú, đa dạng như Gò Tháp, Đá Nổi nhưng bù lại di chỉ này đã mang lại một bộ sưu tập tượng Vishnu đồ sộ bao gồm 5 pho tượng Vishnu được tìm thấy – điều hiếm khi xảy ra với bất kỳ một di chỉ khảo cổ nào ở ĐBSCL, thậm chí là cả Đông Nam Á. Những tượng này đều do bà con nông dân thu lượm được trong khi làm ruộng, làm vườn. Nhìn chung, “cả 5 tượng đều thuộc dạng tượng nhỏ, không còn nguyên vẹn hình dạng, có tượng mất đầu, có tượng mất chân, có tượng bị sứt mẻ. Các tượng chưa được chế tác hoàn chỉnh. Mặt ngoài của tượng chưa được trau chuốt nhẵn bóng”⁽⁸⁾.

+ *Tượng Vishnu thứ nhất* (Hình 1): Tượng bị gãy phần dưới. Phần còn lại cao 17cm. Mặt còn nguyên. Tượng có 4 tay. Hai tay trước xuôi xuống dưới còn nguyên. Bàn tay phải ngửa lên trên và cầm quả cầu nhỏ trong lòng bàn tay. Bàn tay trái, lòng bàn tay úp xuống phía dưới và dường như nắm cây gậy. Hai tay sau đều bị gãy ở phần cánh tay nên không rõ đang



(Hình 1)

cầm vật gì. Bộ ngực nở nang... Nhìn chung, đây là pho tượng còn tương đối nguyên vẹn nhất trong số 05 pho tượng được tìm thấy ở Nhơn Thành và cũng thể hiện khá rõ hình ảnh thần thoại của Vishnu.

+ *Tượng Vishnu thứ hai* (Hình 2): Tượng mất từ phần ngực trở xuống, chỉ còn nửa thân trên. Phần còn lại cao 27cm. Bốn tay gãy sát vai. Hai tai hẹp, dài. Phần mặt chỉ còn lại mắt trái. Mắt phải, mũi, miệng bị sứt mẻ. Tuy nhiên, những dấu vết còn lại vẫn cho thấy được một “khuôn mặt thon dài, má hơi bầu, sống mũi thẳng, lông mày nổi phồng, mắt nhỏ dài, không có đuôi... Nhìn chung, tượng có lối tả thực, hình khối nổi phồng, bề mặt mịn bóng”⁽⁹⁾.



(Hình 2)



(Hình 3)

+ *Tượng Vishnu thứ ba* (Hình 3): Về hình dáng, tượng giống với tượng Vishnu thứ nhất. Tượng bị gãy từ cổ trở lên, phần còn lại cao 13cm. Tượng được đánh giá là đang trong quá trình chế tác, chỉ mới phác thảo hình dáng, mặt đá hãy còn lờ mờ, sần sùi.



(Hình 4)

+ *Tượng Vishnu thứ tư* (Hình 4): Tượng bị gãy từ phần bụng trở lên. Phần còn lại cao 13cm. Bề ngoài tượng không được nhẵn lấm nhưng đã phác thảo được hình ảnh Vishnu với “khuôn mặt bầu bĩnh trẻ thơ với cái cằm tròn trịa. Các nét trên khuôn mặt hiện thực, miệt nhỏ, môi

không có viền, mắt và lông mày nổi phồng nhưng không sắc nét, tai nhỏ. Cơ thể hơi thô cứng.”⁽¹⁰⁾.

+ *Tượng Vishnu thứ năm*: Tượng do anh nông dân Nguyễn Văn Dí phát hiện được trong lúc làm ruộng. Tượng bị gãy từ phần bụng trở xuống. Phần còn lại cao 11cm. Bốn tay gãy sát vai. Phần mặt: mắt, mũi, miệng đều bị sứt mẻ.

Ngoài 5 pho tượng Vishnu kể trên, tại di chỉ Nhơn Thành còn phát lộ thêm 2 mảnh vỡ điêu khắc được cho là gậy quyền - một vật cầm quen thuộc của Vishnu, có kí hiệu NN99.Đ2-31 và NN101.Đ2-32.

Trái với sự phổ biến của những hiện vật Vishnu được tìm thấy ở Nhơn Thành thì những hiện vật mang biểu tượng Shiva lại rất hiếm xuất hiện tại di chỉ này. Ngoài một Yoni bằng gỗ mới được phát hiện trong thời gian gần đây⁽¹¹⁾, gần như chỉ có duy nhất một Linga được tìm thấy (Hình 5). Tiêu bản Linga này lại được chế tác “bằng đá cuội tự nhiên, cho thấy một hình thức rất sơ khai”⁽¹²⁾, trái ngược



(Hình 5)

với thực tế tại các di chỉ khảo cổ khác ở khắp ĐBSCL – nơi mà các Linga, Yoni tượng trưng cho Shiva trong Hindu giáo được tìm thấy khá phổ biến và được tạo tác với nhiều loại hình phong phú, đa dạng, mang tính kỹ thuật và nghệ thuật cao. Điều này càng củng cố chắc chắn hơn tính chất Vishnu giáo của di chỉ Nhơn Thành và có thể mạnh dạn khẳng định “trong đời sống tinh thần, cư dân xưa ở đây rất tôn sùng thần Vishnu”, điều mà hai nhà nghiên cứu Nguyễn Duy Tỳ và Nguyễn Phụng Anh cũng đã từng ghi nhận⁽¹³⁾.

*** Dấu tích Phật giáo**

Cùng với Hindu, đạo Phật đã được truyền đến vùng ĐBSCL từ rất sớm. Phật giáo Ấn Độ được truyền đến xứ này là Phật giáo Đại thừa – Bắc tông thông qua các đoàn thuyền buôn của Ấn Độ. Nó tồn tại và phát triển ở vùng đất này cho đến tận thế kỷ XIII trước khi Phật giáo Tiểu thừa – Nam tông từ Xirilanca truyền sang. Thực

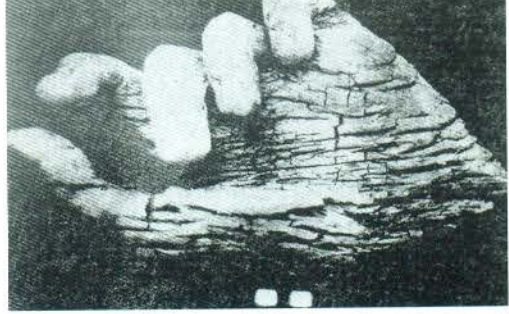
trạng này được chứng minh bằng một hệ thống tượng Phật khá đồ sộ được phát hiện, khai quật khắp các tỉnh ĐBSCL, trong đó những pho tượng Phật được tạo tác trên chất liệu gỗ sao được xem là những tư liệu khảo cổ quý hiếm còn lưu giữ đến ngày nay. Có khoảng 28 pho tượng Phật gỗ tạc hình đức Phật trong tư thế đứng (*Buddhapad*) được tìm thấy ở ĐBSCL. Những tượng gỗ này nhìn chung có đặc điểm là “thân gỗ có khi không lớn lắm, thể hiện vẻ thanh mảnh thì không khó, nhưng nhà điêu khắc vẫn cố thể hiện nét tinh tế của thân áo, của tay phải lập thế *Varamudra*, tay trái kéo một chút vạt áo nhô ra, song song với thân người”⁽¹⁴⁾.

Cần Thơ xưa cũng là một trong những vùng đất thuộc không gian văn hóa Óc Eo và là khu dân cư đông đúc thời kỳ Phù Nam nên tiếp nhận sự ảnh hưởng của tôn giáo này rất sớm. Tuy nhiên, khác với Gò Tháp (Đồng Tháp) – nơi xuất lộ gần 22 pho tượng và các mảnh vỡ của *Buddhapad*, cho đến nay, gần như chỉ có một pho tượng *Buddhapad* được phát hiện tại di chỉ Nhơn Thành (Hình 6). Tiêu bản này được tác giả Lê Thị Liên xếp vào nhóm các tượng trong tư thế lệch hông nhẹ (*Abhanga*) cùng với các tượng *Buddhapad* khác ở Gò Tháp (Đồng Tháp), Giồng Xoài (Kiên Giang), Bình Hòa (Long An). Tượng Phật Nhơn Thành bị hư hỏng nặng, phần còn lại chỉ cao 0,76 m, các tay đều gãy mất, các chi tiết trên mặt không còn. Tuy nhiên, có thể thấy pho tượng trong tư thế đứng lệch hông về phía phải và “có thể đây là một tác phẩm chưa hoàn thành”⁽¹⁵⁾.



(Hình 6)

Bên cạnh pho tượng trên, một mảnh bàn tay còn lại từ phần cổ tay bằng gỗ cũng được phát hiện trong cùng di chỉ, có thể đó là bàn tay của pho tượng này⁽¹⁶⁾. Các ngón bàn tay rất thon mảnh, rõ móng. Ngón trỏ và ngón trái chụm lại, các ngón khác cong khum, tạo hình giống với thế đang thuyết pháp (*Vitarka-mudra*) (Hình 7).



(Hình 7)

Như vậy, thông qua những ghi chép trong sử liệu Trung Quốc cùng với những thành tựu khảo cổ suốt hơn nửa thế kỷ qua, đặc biệt là những phát hiện khảo cổ tại di chỉ Nhơn Thành cho thấy, Cần Thơ là một vùng đất có lịch sử lâu đời. Thậm chí, ngay từ những thế kỷ đầu Công nguyên, vùng đất này đã là một phần lãnh thổ của nhà nước cổ Phù Nam và góp phần sáng tạo nên nền văn hóa Óc Eo rực rỡ. Trong thời kì Phù Nam – Óc Eo, hòa theo xu thế chung của khu vực, nơi đây cũng đón nhận sự ảnh hưởng sâu sắc từ các tôn giáo Ấn Độ, đặc biệt là hai tôn giáo lớn: Hindu và Phật. Mặc dù hiện vật khảo cổ về Phật giáo Ấn Độ được tìm thấy ở di chỉ Nhơn Thành khá khiêm tốn so với những di chỉ khảo cổ khác ở ĐBSCL, ngược lại, hiện vật Hindu lại khá phong phú và vô cùng đặc sắc khi nó thể hiện rất rõ tính chất Vishnu giáo – điều rất hiếm gặp ở những di chỉ khảo cổ khác của ĐBSCL, ngoại trừ Gò Tháp và Đá Nổi. Thiết nghĩ đây là một vấn đề thú vị cần được tiếp tục quan tâm, nghiên cứu để bức tranh về một nền văn hóa cổ đã từng tồn tại ở mảnh đất Cần Thơ được soi rọi rõ hơn dưới ánh sáng khoa học.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam, *Lược sử vùng đất Nam bộ*, Nxb Thế giới, HN, 2006, Tr.14.
2. Lê Xuân Diệm, Đào Linh Côn, Võ Sĩ Khải (1995), *Văn hóa Óc Eo, Những khám phá mới*, Nxb KHXH, Hà Nội, Tr.59-64.
3. Nguyễn Duy Tỳ, Nguyễn Phụng Anh (1995), *Những hiện vật văn hóa Óc Eo ở Bảo tàng tỉnh Cần Thơ*, Bảo tàng Cần Thơ xuất bản, Tr.35.
4. <http://www.baocantho.com.vn/?mod=detnews&catid=77&id=14663>
5. Lê Thị Liên (2006), *Nghệ thuật Phật giáo và Hindu giáo ở đồng bằng sông Cửu Long trước thế kỷ X*, Nxb Thế giới, Hà Nội, Tr.31.
6. <http://www.baocantho.com.vn/?mod=detnews&catid=77&id=14663>
7. Phạm Đức Dương (2002), *Thế giới biểu tượng (tiếp cận dưới góc độ văn hoá học)*, Tạp chí KHXH, số 2 (54), Tr.77.
8. Nguyễn Duy Tỳ (1995), *Sdd*, Tr.7.
- 9, 10. Lê Thị Liên, *Sdd*, tr. 65-67
11. <http://www.baocantho.com.vn/?mod=detnews&catid=77&id=14663>
12. Lê Thị Liên, *Sdd*, Tr.85.
13. Nguyễn Duy Tỳ, *Sdd*, Tr.35.
14. Lương Ninh, *Văn hóa cổ Phù Nam – Văn hóa đồng bằng sông Cửu Long*, Nghiên cứu Lịch sử, số 4/1999, Tr.28.
- 15, 16. Lê Thị Liên, *Sdd*, Tr.46.